TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 - LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2026/HNGĐ-ST
Ngày 12 - 01 - 2026

V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - LÀO CAI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Phạm Thu Trang

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Kim Minh

2. Bà Vũ Thị Hoà

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Lý Thị Tươi - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 6 - Lào Cai

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Lào Cai tham gia phiên toà:*** Ông Hg Văn Lĩnh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2026 tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 6 - Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 173/2025/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2025 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2025/QĐXXST - HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 44/2025/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hà Như N - Sinh năm 1982

Địa chỉ: Tổ 6, phường L, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. Bị đơn: Anh Đỗ N H - Sinh năm 1972

Địa chỉ: Tổ 30, phường L, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt (Không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và đơn xin xét xử vắng mặt nguyên đơn chị Hà Như N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Như N và anh Đỗ N H đăng ký kết hôn ngày 01/12/2014 tại Ủy ban nhân dân phường Duyên Hải, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai (Nay là Uỷ ban nhân phường Lào Cai, tỉnh Lào Cai). Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc được 08 năm (khoảng đến năm 2022) thì giữa vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh chị không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong đời sống hàng ngày và làm ăn kinh tế dẫn đến anh chị thường xuyên tranh cãi, khiến cho cuộc sống gia đình luôn căng thẳng, không có hạnh phúc. Chị Hà Như N đã chuyển ra ngoài ở từ 2022 đến nay, anh chị đã sống ly thân, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau cả về tình cảm và kinh tế. Mâu

thuẫn giữa chị Hà Như N và anh Đỗ N H đã được gia đình hoà giải nhiều lần nhưng vẫn không có kết quả. Năm 2023 chị N cũng đã khởi kiện xin ly hôn với anh H, sau đó chị rút đơn về để vợ chồng cho nhau cơ hội đoàn tụ nhưng chỉ được một thời gian vợ chồng lại xảy ra lại mâu thuẫn. Nay chị Hà Như N nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đỗ N H.

Về con chung: Quá trình chung sống chị Hà Như N và anh Đỗ N H có 01 con chung là cháu Đỗ Ngọc M - Sinh ngày 23/01/2013, khi ly hôn chị Hà Như N đề nghị Toà án giải quyết cho anh Đỗ N H được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đỗ N Minh đến khi cháu Minh đủ 18 tuổi, chị Hà Như N không phải cấp dưỡng nuôi con chung do hiện nay chị Hà Như N đang không có công việc ổn định, không có thu nhập gì, không có nơi ở ổn định, cháu Đỗ N Minh từ lâu vẫn ở cùng anh H, do anh H chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Về tài sản: Chị Hà Như N không yêu cầu tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Đỗ N H: Sau khi thụ lý vụ án, Toà án đã tiến hành tống đạt đầy đủ văn bản tố tụng của Toà án, anh Đỗ N H nhận văn bản nhưng không ký biên bản tống đạt, không có văn bản trả lời và cũng không đến Toà án làm bản tự khai, tiếp cận công khai chứng cứ. Vì vậy Toà án đã đưa vụ án ra xét xử và tiến hành xét xử vắng mặt anh Đỗ N H.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Lào Cai tại phiên tòa: Quá trình giải quyết vụ án các thủ tục tố tụng được tiến hành đầy đủ. Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đúng quy định, bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ. Tại phiên tòa nguyên đơn vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ. Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 238; khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Hà Như N và anh Đỗ N H. Quan hệ hôn nhân giữa chị Hà Như N và anh Đỗ N H chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Về con chung: Giao cháu Đỗ Ngọc M - Sinh ngày 23/01/2013 cho anh Đỗ N H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu Đỗ Ngọc M đủ 18 tuổi. Chị Hà Như N không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Hà Như N có quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Tuyên án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Hà Như N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị

được ly hôn với anh Đỗ N H và giải quyết việc nuôi con chung giữa anh chị, về tài sản chị N không yêu cầu Toà án giải quyết, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn". Bị đơn anh Đỗ N H có nơi cư trú tại tổ 30 Lào Cai, phường Lào Cai, tỉnh Lào Cai vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 6 - Lào Cai theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 của Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và luật hoà giải, đối thoại tại Toà án số 85/2025/QH15.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện thủ tục tống đạt hợp lệ, đầy đủ các văn bản tố tụng theo đúng quy định nhưng anh Đỗ N H không đến Toà án làm bản tự khai, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ. Nguyên đơn chị Hà Như N đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải, do đó đây là vụ án dân sự không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 4 Điều 207 Bộ Luật tố tụng Dân sự. Tại phiên tòa nguyên đơn chị Hà Như N có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Đỗ N H vắng mặt lần thứ hai không có lý do mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ vì vậy Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Hà Như N và anh Đỗ N H đăng ký kết hôn với nhau ngày 01/12/2014 tại Ủy ban nhân dân phường Duyên Hải, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai (Nay là Uỷ ban nhân phường Lào Cai, tỉnh Lào Cai) trên cơ sở tự nguyện. Do đó hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp.

Về mâu thuẫn vợ chồng, chị Hà Như N cho rằng do anh chị không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong đời sống hàng ngày và làm ăn kinh tế dẫn đến anh chị thường xuyên tranh cãi, khiến cho cuộc sống gia đình luôn căng thẳng, không có hạnh phúc. Chị Hà Như N đã chuyển ra ngoài ở từ 2022 đến nay, anh chị đã sống ly thân, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau cả về tình cảm và kinh tế. Mâu thuẫn giữa chị Hà Như N và anh Đỗ N H đã được gia đình hoà giải nhiều lần nhưng vẫn không có kết quả. Tại biên bản xác minh ngày 01/12/2025 của Toà án nhân dân khu vực 6 - Lào Cai đã xác định trong thời gian chung sống giữa chị N và anh H có xảy ra mâu thuẫn, hiện nay anh chị đã sống ly thân nhau. Nội dung xác minh phù hợp với lời khai của chị Hà Như N. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị N và anh H đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không có hạnh phúc, giữa vợ chồng không có sự quan tâm, chăm sóc, chia sẻ, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Hà Như N đối với anh Đỗ N H.

[2.2] Về con chung: Thời gian chung sống chị Hà Như N và anh Đỗ N H có 01 con chung là cháu Đỗ Ngọc M - Sinh ngày 23/01/2013. Khi ly hôn chị Hà Như N đề nghị Toà án giải quyết cho anh Đỗ N H được nuôi dưỡng cháu Đỗ N Minh cho đến khi cháu Đỗ N Minh đủ 18 tuổi, chị Hà Như N không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Theo lời khai của chị Hà Như N và nội dung xác minh của Tòa án thì hiện nay chị N và anh H đang làm công việc lao động tự do. Hiện nay cháu Đỗ N Minh đang sống cùng anh Đỗ N H, do anh Đỗ N H chăm sóc, cháu Đỗ N Minh có nguyện vọng được ở với anh Đỗ N H. Chị Hà Như N đã chuyển ra ngoài ở không còn chung sống cùng anh Đỗ N H và cháu Đỗ N Minh. Quá trình giải quyết vụ án, anh Đỗ N H không đến Tòa án trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn của chị Hà Như N. Do đó cần giao cháu Đỗ N Minh cho anh Đỗ N H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu Đỗ N Minh đủ 18 tuổi, chị Hà Như N có quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Theo lời khai của chị Hà Như N thì hiện nay chị không còn chung sống với anh Đỗ N H, chị không có nơi ở và không có thu nhập ổn định nên không có điều kiện để cấp dưỡng nuôi con. Anh Đỗ N H không có ý kiến gì đối với đề nghị của chị N nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của chị Hà Như N về việc chị Hà Như N không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.3] Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Chị Hà Như N phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[4] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Lào Cai: Xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc áp dụng pháp luật và quan điểm giải quyết vụ án là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 238; khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 1 của Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và luật hoà giải, đối thoại tại Toà án số 85/2025/QH15; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Hà Như N và anh Đỗ N H. Quan hệ hôn nhân giữa chị Hà Như N và anh Đỗ N H chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao cháu Đỗ N Minh - Sinh ngày 23/01/2013 cho anh Đỗ N H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu Đỗ N Minh đủ 18 tuổi. Chị Hà Như N không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Hà Như N có quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Hà Như N phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, xác nhận chị Hà Như N đã nộp đủ tiền án phí là 300.000 đồng theo Biên

lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0001804 ngày 07 tháng 11 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Hà Như N và anh Đỗ N H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;VKSND tỉnh;
- VKSND KV 6 - Lào Cai;
- Các đương sự;
- Phòng THADSKV6 - Lào Cai;
- UBND phường Lào Cai, tỉnh Lào Cai;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thu Trang